

Số: 147/2020/QĐST- HNGĐ

Văn Bản, ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Chỗ ở tạm trú hiện nay: Thôn L1, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Ch.

+ Về con: Anh Nguyễn Văn Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 23/9/2009 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 26/12/2012 đến khi cháu Tr, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Ch theo định kỳ nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí:

Chị Hoàng Thị H nhận chịu toàn bộ 150.000^d tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000^d tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) nh²ng đ²ọc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0007193 ngày 10/11/2020 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Ch không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H (01);
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch(01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn(01);
- UBND xã Chiềng ken(01);
- Lưu VP. TAND(02);
- Lưu Hồ sơ(02);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lụa